

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN TRIẾT

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN TRIẾT

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

T T	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Ngọc Hải Đăng	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Võ Ngọc Thúy Như	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Trần Thị Mỹ Hạnh	CTCD	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Lê Thị Như Phương	Giáo viên- Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng	
5	Trần Thị Bích Huyền	Giáo viên - Tổng phụ trách	Ủy viên hội đồng	
6	Phạm Thị Hoàng	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn Khối 1	Ủy viên hội đồng	
7	Ngô Thùy Trinh	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn Khối 2	Ủy viên hội đồng	
8	Huỳnh Đoàn Nhân Hậu	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn Khối 3	Ủy viên hội đồng	
9	Nguyễn Thị Thiên Hương	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn Khối 4	Ủy viên hội đồng	
10	Lê Thị Thu Hiền	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn Khối 5	Ủy viên hội đồng	
11	Phạm Thị Chúc	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn tổ bộ môn	Ủy viên hội đồng	
12	Trần Thị Tuyết	Nhân viên Kế toán - Tổ trưởng văn phòng	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
MỤC LỤC	1
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	20
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	22
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	25
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	29
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	31
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	33

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	36
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	37
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	39
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	42
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	44
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	46
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	50
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	53
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	55
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	56
Mở đầu	56
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	56
Tiêu chí 3.2: Phòng học	58
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	61
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	63
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	66

Tiêu chí 3.6: Thư viện	68
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	71
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	72
Mở đầu	72
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	72
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	75
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	78
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	78
Mở đầu	78
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	79
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	81
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	84
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	86
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	89
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	92
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	94
Phần IV. PHỤ LỤC	95

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x		
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x		
Tiêu chí 1.8		x		
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x		
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x

Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chí 2.4		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chí 3.4		x		
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x		
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x		
Tiêu chí 5.4		x		
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết.

Tên trước đây: Trường phổ thông cấp 1 - 2 Nguyễn Văn Triết.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức.

Thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Ngọc Hải Đăng
Thành phố	Thủ Đức	Điện thoại	028.37205912
Phường	Linh Trung	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	thnguyenvantriet.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường	1993	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

1.1. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

	<i>Số lượng</i>	<i>Nữ</i>	<i>Đảng viên</i>	<i>Trình độ đào tạo</i>					<i>GV dạy nhiều môn</i>	<i>GV dạy bộ môn</i>
				Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Dưới trung cấp		
CBQL	2	1	2	1	1					
GVBC	54	51	21	1	52	1			45	9
GVHD	3	3			3					3
NV	8	6	3		1	2	1	4		
Cộng	67	61	26	2	57	3	1	4	45	12

1.2. Số liệu học sinh học toàn trường năm học 2024-2025

Khối lớp	Số lớp	Số	Nữ	Dân tộc	Nữ DT	Học 10 buổi/tuần	Học bán trú	Tỉ lệ học sinh /lớp	HS gia đình xóa đói giảm nghèo	Học sinh khuyết tật	Học sinh lưu ban
1	9	441	238	1	1	441	408	49	6		4
2	9	412	198			412	361	46	4	8	
3	8	356	152	7	5	356	297	45	6	3	
4	9	395	204			395	321	44	3	2	
5	8	348	162			348	290	44	6	1	
Tổng cộng	43	1952	954	8	6	1952	1677	46	25	14	4

1.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, cơ sở vật chất thực hiện bán trú

Phòng	Lớp học	Tin học	Nghệ thuật	Tư vấn HD	Thư viện	Thiết bị	Truyền thống Đoàn, đội	Y tế	Đa năng	Khác
Số lượng	43	1	0	1	1	1	1	1	0	0

2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	0	0	0	01	0	
Phó hiệu trưởng	01	01	0	0	0	01	
Giáo viên	54	51	0	01	52	01	
Nhân viên	04	04	0	03	01	0	
Cộng	60	56	0	04	54	02	

b) Số liệu của năm 2024-2025

T T	Số liệu	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	54
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,25
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,03
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	02
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0

...	Các số liệu khác (nếu có)	0
-----	---------------------------	---

4. Học sinh

a) Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2024-2025
1	Tổng số học sinh	1952
	- Nữ	954
	- Dân tộc thiểu số	8
	- Khối lớp 1	441
	- Khối lớp 2	412
	- Khối lớp 3	356
	- Khối lớp 4	395
	- Khối lớp 5	348
2	Tổng số tuyển mới	441
3	Học 2 buổi/ngày	1952
4	Bán trú	1677
5	Nội trú	0
6	Bình quân số học sinh/lớp học	45,4
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1952

		100%
	- Nữ	954
	- Dân tộc thiểu số	8
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	0
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	38
	- Nữ	20
	- Dân tộc thiểu số	01
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	86
	Các số liệu khác (nếu có)	0

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2023-2024
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99,8%
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết trước đây là trường Phổ thông cấp 1, 2 Nguyễn Văn Triết được thành lập theo quyết định số 264/QĐ-UB ngày 30/8/1993 của Ủy ban Nhân dân huyện Thủ Đức; Sau đó được đổi tên thành trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết theo quyết định số 2562/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức.

Trường tọa lạc tại số 57 đường Hoàng Diệu 2, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức với tổng diện tích là 9603 m² gồm 40 lớp, 1769 học sinh; Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên là 77 người. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố ủy-Ủy ban Nhân dân Thành phố Thủ Đức, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường ngày một đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Chi bộ Đảng trong Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết hoạt động dưới sự quản lý trực tiếp của Đảng bộ phường Linh Trung. Chi bộ với 27 đảng viên đa số còn trẻ, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong các hoạt động. Các đoàn thể đã có nhiều chuyển biến trong hoạt động và đạt được những kết quả tốt; đồng thời hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường.

Nhà trường được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Thành phố Thủ Đức, sự chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng với sự phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Cơ sở vật chất của nhà trường từng bước được Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức đầu tư kinh phí tu bổ, sửa chữa và xây mới.

Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết có tổng diện tích là 9.603 m² với quy mô 03 khối công trình (03 dãy phòng học 01 trệt 01 lầu cũ), có tổng số 43 phòng học, 01 phòng học tin học, 01 phòng thư viện, các phòng quản trị - hành chính và

phòng hỗ trợ phục vụ khác, cùng với hệ thống trang thiết bị dạy học đáp ứng cho công tác giáo dục học sinh từ lớp Một đến lớp Năm ở các phường Linh Chiểu, phường Linh Tây và phường Linh Trung.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, lý luận chính trị vững vàng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; phát huy tốt tính năng động và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn, yêu nghề và hết lòng vì học sinh.

Ngoài việc dạy học, nhà trường còn chú trọng giáo dục học sinh phát triển toàn diện thông qua việc rèn luyện: năng khiếu, kỹ năng sống, giáo dục ý thức giữ vệ sinh cá nhân, lao động tự phục vụ. Học sinh đến trường lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, có nề nếp, các em tích cực tham gia vào các hoạt động học tập chính khóa và ngoại khóa.

Số lượng học sinh ngày càng tăng, nhu cầu học bán trú ngày càng nhiều. Trình độ nhận thức của cha mẹ học sinh về chăm sóc, giáo dục học sinh ngày càng được nâng cao. Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng giáo dục, Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo nội dung tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích tự đánh giá nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục để xây dựng kế hoạch cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Trường thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó, nhà trường có biện pháp khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động giáo dục trong những năm tiếp theo, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Công tác tự đánh giá thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong các hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân nhận thức rõ hơn vai trò, trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

Mục tiêu của nhà trường: Xây dựng nhà trường có uy tín, chất lượng; là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương; là nơi cha mẹ học sinh luôn tin tưởng lựa chọn để con em mình học tập, rèn luyện; là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hòa nhập tốt trong cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên phát huy truyền thống hiếu học; là nơi giáo viên luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công với khát vọng được cống hiến.

Sứ mạng của nhà trường: Xây dựng môi trường học tập thân thiện, nền nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những công dân tốt.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã tiến hành huy động tất cả các nguồn lực trong trường cùng thực hiện theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

- Nhằm tạo điều kiện cho các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nghiên cứu, học tập về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, cụ thể là công tác tự đánh giá tại đơn vị, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết đã thành lập Hội đồng tự đánh giá (Quyết định số 156/QĐ-NVTr ngày 25 tháng 8 năm 2024), gồm 12 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, đại diện Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên, Ban Thanh tra nhân dân.

- Hội đồng tự đánh giá thực hiện lập kế hoạch tự đánh giá (Kế hoạch số 155/KH-NVTr ngày 24 tháng 8 năm 2024).

- Từ tháng 9/2024 – 12/2024, Hội đồng tự đánh giá phân công cụ thể nhóm

thư ký, nhóm thu thập xử lý và phân tích các minh chứng có liên quan đến các tiêu chí, mã hóa minh chứng.

- Từ tháng 01/2025 – 02/2025, các thành viên viết phiếu đánh giá các tiêu chí và tổ chức nhận xét chéo các tiêu chí đó để lấy ý kiến đóng góp, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

- Tháng 3/2025, nhóm thư ký tiến hành tổng hợp các phiếu tự đánh giá tiêu chí thành dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Đến cuối tháng 7/2025, nhà trường công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong buổi họp Hội đồng sư phạm cho tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đóng góp ý kiến và hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

- Vào đầu tháng 9/2025, nhà trường kết thúc quá trình tự đánh giá, nộp báo cáo tự đánh giá về Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức. Đồng thời, trường tiến hành đăng ký đánh giá ngoài với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết có cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý theo Điều lệ trường tiểu học. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động. Các tổ chức và các bộ phận hoạt động dưới sự chỉ đạo của hiệu trưởng, có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Nhà trường thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước; luôn chú trọng công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối và chăm sóc sức khỏe cho học sinh và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui

chơi phù hợp với điều kiện địa phương. Tất cả các hoạt động trong nhà trường thực sự mang lại hiệu quả, các kế hoạch đề ra luôn có các biện pháp triển khai và đánh giá một cách khoa học.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, tuân thủ sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, nghiêm túc thực hiện các văn

bản chỉ đạo về quy chế chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, các cấp [H1-1.1-01]. Đề ra kế hoạch giáo dục bám sát hướng dẫn, yêu cầu chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức, theo mục tiêu được quy định tại Luật Giáo dục (Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015), theo định hướng chung phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, của Thành phố trong từng giai đoạn và tình hình thực tế giáo dục tại nhà trường. Nhà trường đã đề ra phương hướng chiến lược phát triển theo giai đoạn 05 năm 2015-2020 [H1-1.1-02].

b) Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 05 năm 2015-2020 được thực hiện bằng văn bản và trình cho Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức phê duyệt [H1-1.1-02].

c) Nội dung phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng nhiều hình thức: Niêm yết tại bảng thông tin nhà trường, cập nhật cổng thông tin điện tử, thông qua trong các buổi họp đầu năm của Ban đại diện cha mẹ học sinh và hội nghị cán bộ, công chức, viên chức [H9-1.1-01]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường có giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển qua các hoạt động giáo dục, các buổi họp hội đồng liên tịch, hội đồng sư phạm, các báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm nhằm rút kinh nghiệm; từ đó, đề ra biện pháp trong kế hoạch giáo dục năm học tiếp theo để thực hiện đúng nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của trường giai đoạn 05 năm 2014-2019 [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]. Tuy cán bộ quản lý có giám sát phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường nhưng hiệu quả công tác chưa cao.

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường định kỳ rà soát, điều chỉnh phương hướng, chiến lược thông qua kế hoạch năm học, tổ chức lấy ý kiến đóng góp có sự tham gia của các thành viên Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04]; [H14-1.1-01]. Tuy nhiên, cộng đồng dân cư tại địa phương chưa có sự quan tâm góp ý nhiệt tình về chiến lược phát triển của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Trường đã nghiêm túc thực hiện có hiệu quả chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường 05 năm 2015-2020 theo đúng trình tự các mục tiêu đã đề ra qua từng năm học.

3. Điểm yếu

Tuy cán bộ quản lý có giám sát phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường nhưng hiệu quả công tác chưa cao; cộng đồng dân cư tại địa phương chưa có sự quan tâm góp ý nhiệt tình về chiến lược phát triển của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì việc tổ chức thực hiện năng động, có sáng tạo các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và của ngành, phát huy những hiệu quả giáo dục mà trường đã đạt được trong chiến lược 05 năm 2015-2020. Năm học 2020-2021, Hiệu trưởng sẽ tiếp tục đề ra các biện pháp cụ thể để giám sát, thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2021-2025 trình cấp trên phê duyệt; vận động cha mẹ học sinh và cộng đồng tham gia góp ý để kế hoạch chiến lược được ngày càng hoàn thiện hơn trước tình hình phát triển mới của xã hội.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hội đồng Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết thành lập và kiện toàn khi có thành viên thay đổi, được Trường phòng - Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức ra quyết định công nhận theo quy định Điều 23, Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014) [H1-1.2-01]. Hằng năm, nhà trường có thành lập Hội đồng thi đua - khen thưởng [H1-1.2-02], Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-03], Hội đồng chấm sáng kiến [H1-1.2-04], Hội đồng tham vấn học đường [H1-1.2-11] với đầy đủ thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn và thời gian hoạt động theo quyết định của hiệu trưởng được quy định tại Điều 24, Điều lệ trường tiểu học.

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định Điều 23, Điều lệ trường tiểu học, chịu trách nhiệm về mục tiêu giáo dục, chiến lược phát triển nhà trường theo giai đoạn, mỗi năm học; Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng tham vấn học đường, Hội đồng chấm sáng kiến, Hội đồng tuyển sinh thường xuyên tham mưu với Hiệu trưởng về công tác quản lý, công tác chuyên môn, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định Điều 24, Điều lệ trường tiểu học [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

c) Nhà trường định kỳ rà soát bổ sung, thay thế các thành viên trong hội đồng đến tuổi nghỉ hưu, hoặc chuyển công tác; họp định kỳ trong năm, giải quyết

những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, rà soát, giám sát việc sử dụng các nguồn lực đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu giáo dục trong nhà trường. Vào cuối học kỳ, cuối năm học, nhà trường đánh giá lại hiệu quả hoạt động của các hội đồng [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09]; [H1-1.2-10]. Tuy nhiên, Hội đồng tham vấn học đường chưa phát huy tối đa khả năng do học sinh còn e ngại.

Mức 2:

Hoạt động của các hội đồng trong nhà trường rất tích cực, có trách nhiệm cao, có hiệu quả [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09]; [H1-1.2-10]. Các nội dung có liên quan đều được đưa ra hội đồng thảo luận, bàn bạc và thông qua, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch. Qua đó, góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, chất lượng giáo dục chung của trường được nâng cao.

2. Điểm mạnh

Hoạt động của các hội đồng trong nhà trường rất tích cực, có trách nhiệm cao, có hiệu quả góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, chất lượng giáo dục chung của trường được nâng cao.

3. Điểm yếu

Hội đồng tham vấn học đường chưa phát huy tối đa khả năng do tâm lý e ngại của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019-2020, Hiệu trưởng phân công các thành viên trong Hội đồng tham vấn học đường tiếp tục tiếp cận, thực hiện công tác tuyên truyền đến học sinh thông qua sinh hoạt đầu tuần, sinh hoạt lớp, tạo sự gần gũi với các em nhằm phát huy hiệu quả hơn nữa công tác tham vấn trong trường học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tổ chức Công đoàn cơ sở với 86 đoàn viên (có 03 đồng chí là Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên trong Ban chấp hành) trực thuộc Liên đoàn Lao động Thành phố Thủ Đức [H11-1.3-01]; Chi đoàn có 11 đoàn viên chịu sự quản lý trực tiếp của Đoàn phường Linh Trung [H10-1.3-01]; Liên đội Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết gồm 43 Chi đội với 743 đội viên và 76 Sao Nhi đồng dưới sự hướng dẫn của Tổng phụ trách Đội [H12-1.3-01]; Ban Đại diện Cha mẹ học sinh trường được bầu ra vào đầu năm học [H14-1.1-01]. Ngoài ra, nhà trường còn có các tổ chức xã hội: Hội Chữ thập đỏ trường học [H15-1.3-01]; Chi hội Khuyến

học hoạt động theo sự giám sát của Hội Khuyến học phường Linh Trung [H16-1.3-01].

b) Chi bộ trường, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường được thành lập và công nhận theo quyết định của cấp có thẩm quyền, đồng thời thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động theo tình hình thực tế của nhà trường, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. Chi bộ Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết gồm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường và trực thuộc Đảng bộ phường Linh Trung, thực hiện nhiệm vụ chính trị lãnh đạo công tác giáo dục tại trường [H1-1.3-02]; tổ chức Công đoàn hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam, thực hiện công khai, dân chủ, chăm lo đời sống, tổ chức các phong trào thi đua cho giáo viên, nhân viên [H11-1.3-02]; Chi đoàn có các đoàn viên là các giáo viên, nhân viên luôn xung kích trong các hoạt động phong trào thanh niên của trường và địa phương [H10-1.3-02]; Liên đội hoạt động theo Điều lệ Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, tổ chức các hoạt động sôi nổi có ý nghĩa giáo dục cao, phù hợp với tâm lý học sinh qua các hội thi, các hoạt động phong trào [H12-1.3-02]; Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục, tham quan, ngoại khóa cho các em học sinh [H14-1.3-01]; Hội Chữ thập đỏ thực hiện các đợt vận động đóng góp tự nguyện cho người dân vùng biên đảo, vùng sâu, vùng xa, hiến máu nhân đạo [H15-1.3-02]; [H15-1.3-03]; Chi hội Khuyến học thực hiện vận động đóng góp từ cha mẹ học sinh đầu mỗi năm học và chăm lo cho các em học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em yên tâm khi đến trường [H16-1.3-02].

c) Hằng năm, các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện công tác rà soát, tự đánh giá, xếp loại các hoạt động làm cơ sở gửi hồ sơ lên cấp có thẩm quyền xếp loại cuối cùng [H1-1.3-03]; [H11-1.3-03]; [H10-1.3-03]; [H12-1.3-03]; [H14-1.3-02]; [H16-1.3-03]; [H4-1.3-01]; [H1-1.1-03]; [H9-1.3-01]; [H9-1.3-02].

Mức 2:

a) Trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam - Chi bộ Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết gồm 27 đảng viên, với cấp Chi ủy là 02 đồng chí gồm Bí thư, và Ủy viên (Phó bí thư về hưu từ ngày 1/7/2024) do Đảng bộ phường Linh Trung ra quyết định công nhận theo nhiệm kỳ [H1-1.3-01]. Chi bộ luôn đạt danh hiệu “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2023 [H9-1.3-02].

b) Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội khác của nhà trường như Chi hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ luôn đạt các mục tiêu đề ra, hoạt động tích cực, vận động các thành viên cùng tham gia vào các phong trào của nhà trường [H15-1.3-03]; [H16-1.3-03]; [H4-1.3-01]; [H1-1.1-03]; [H9-1.3-01]; [H9-1.3-02].

Mức 3:

a) Đến thời điểm tự đánh giá, Chi bộ luôn nghiêm túc hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng giao, thực hiện chế độ hội họp, đóng đảng phí đầy đủ, Chi bộ đạt danh hiệu “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2023 [H9-1.3-02].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác của nhà trường cùng vận động các thành viên tham gia tích cực, đóng góp hiệu quả vào các hoạt động của trường [H16-1.3-03]; [H4-1.3-01]; [H1-1.1-03]; [H9-1.3-01]; [H9-1.3-02]. Tuy nhiên, hoạt động của các đoàn thể, tổ chức chưa đạt hiệu quả cao ở phạm vi cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Chi bộ lãnh đạo các đoàn thể, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ và đạt các mục tiêu đề ra, hoạt động tích cực, vận động các thành viên cùng tham gia vào các phong trào của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hoạt động của các đoàn thể, tổ chức chưa đạt hiệu quả cao ở phạm vi cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định Điều lệ trường tiểu học. Đồng thời, hướng dẫn các đoàn thể, tổ chức xây dựng kế hoạch, đề ra những giải pháp cụ thể, tham gia tích cực vào các hoạt động nhằm đạt hiệu quả cao ở phạm vi cộng đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường được công nhận là trường hạng I, có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, thực hiện chức năng tổ chức, quản lý các hoạt động của nhà trường

theo quy định tại Điều 21, Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014) và tại Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có quyết định bổ nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

b) Trường có 06 tổ chuyên môn: Tổ khối 1, tổ khối 2, tổ khối 3, tổ khối 4, tổ khối 5, tổ bộ môn Tiếng Anh và 01 tổ văn phòng. Các tổ đều có tổ trưởng và tổ phó [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]. Cơ cấu tổ chức của các tổ chuyên môn theo quy định tại Điều 18, tổ văn phòng thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều lệ trường tiểu học.

c) Các tổ chuyên môn, văn phòng đều thực hiện sinh hoạt định kỳ 02 tuần/lần và đột xuất khi có yêu cầu của công việc theo quy định tại Điều 18 và Điều 19, Điều lệ trường tiểu học [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

- Hằng năm, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục khác [H1-1.4-06]. Tổ chuyên môn sinh hoạt các nội dung như: Triển khai các hoạt động của tổ; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, họp đột xuất theo yêu cầu công tác chuyên môn [H1-1.4-08]; [H1-1.4-10]; [H1-1.4-11].

- Tổ văn phòng có kế hoạch cụ thể cho hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm theo yêu cầu công việc của từng bộ phận: Y tế học đường, thư viện - thiết bị, bộ phận tài chính, học vụ, bảo vệ, phục vụ, thực hiện lưu trữ hồ sơ, kiểm kê thiết bị, tài chính, tài sản, thực hiện đánh giá, xếp loại viên chức hằng năm [H1-1.4-07]; [H1-1.4-09]; [H1-1.4-10]; [H1-1.4-11].

Mức 2:

a) Trong năm học 2024-2025, tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề trường: Giáo dục kỹ năng công dân số, Vận dụng kỹ thuật số vào hoạt động giảng dạy, Giáo viên thời đại 4.0; Phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh; Công thông tin C1; Kỹ năng mềm trong giảng dạy Tiếng Anh ở Tiểu học; Rèn kỹ năng sống cho học sinh khối 1 qua hoạt động NGLL; GV tạo hứng thú học tập môn Toán cho học sinh khối 2 qua việc tổ chức trò chơi Toán học.; Khối 3: rèn kỹ năng sống phòng chống xâm hại; Khối 4: dạy học kỹ năng viết; Khối 5: Quyền trẻ em: chống bạo hành; Khối 1: Giải Toán có lời văn; Khối 2: Một số kỹ năng giúp học sinh khối 2 phát triển kỹ năng viết; Khối 3: Dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; Khối 4: dạy học kỹ thuật theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh; Khối 5: Giới thiệu một số phương pháp dạy học môn Toán; Dạy Tiếng Anh qua môn Toán.

b) Mỗi tháng, họp tổ 02 lần giúp cho tổ chuyên môn và tổ văn phòng đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện công việc, từ đó có sự góp ý điều chỉnh để mỗi thành viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao ở những nhiệm vụ tiếp theo; cán bộ quản lý có sự phân công nhân sự để tham dự các buổi sinh hoạt của các tổ, nắm bắt thông tin để kịp thời định hướng, chỉ đạo các hoạt động giáo dục nhất là của tổ chuyên môn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09].

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động tích cực, đóng góp có hiệu quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giúp nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09].

b) Tổ chuyên môn có thực hiện các chuyên đề về vận dụng phương pháp dạy học tích cực, dạy kỹ năng sống và chia sẻ kinh nghiệm trong các buổi họp chuyên môn [H1-1.4-06]; [H1-1.4-08]. Tuy nhiên, việc thực hiện chuyên đề của các tổ chuyên môn chưa đạt hiệu quả do chưa trao đổi cụ thể giữa các thành viên trong tổ về các phương pháp dạy học tích cực.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý. Cơ cấu tổ chức của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch đầy đủ và thực hiện tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện chuyên đề của các tổ chuyên môn chưa đạt hiệu quả do chưa trao đổi cụ thể giữa các thành viên trong tổ về các phương pháp dạy học tích cực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác của cán bộ quản lý, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Trong năm học 2024-2025, Hiệu trưởng cùng Phó Hiệu trưởng sẽ tăng cường công tác dự giờ, họp chuyên môn để nắm bắt tình hình giảng dạy của giáo viên; các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc công tác họp định kỳ 02 lần/tháng, họp đột xuất giữa các thành viên trong tổ nhằm trao đổi kinh nghiệm và thống nhất lựa chọn các phương pháp dạy học tích cực nhất để áp dụng vào thực hiện các chuyên đề giáo dục một cách có hiệu quả cao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*

c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xin ý kiến chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức, căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị để phân bổ học sinh vào các khối lớp. Năm học 2024-2025, nhà trường có 43 lớp từ lớp 1 đến lớp 5, có đủ các khối lớp cấp tiểu học được tổ chức theo quy định của Điều lệ trường tiểu học [H2-1.5-01]; [H2-1.5-02]; [H4-1.5-01].

b) Học sinh được tổ chức, phân bổ đều vào các lớp. Mỗi lớp học đều có lớp trưởng, lớp phó, các ban, các tổ (tổ trưởng, tổ phó) do giáo viên chủ nhiệm đề xuất và các em trong lớp bầu ra [H3-1.5-01]; [H17-1.5-01].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ dưới sự giám sát của giáo viên chủ nhiệm, thực hiện nhiệm vụ tổ chức tự học tập, tự quản lớp khi giáo viên chủ nhiệm phân công, bình bầu các ban, các tổ của lớp [H3-1.5-01]; [H17-1.5-01].

Mức 2:

a) Năm học 2024-2025, nhà trường có 1952 học sinh được phân vào 43 lớp từ lớp 1 đến lớp 5, vượt 13 lớp theo quy định [H2-1.5-01]; [H4-1.5-01]; [H2-1.5-02]. Trong đó:

- Khối lớp 1: 09 lớp;
- Khối lớp 2: 09 lớp;
- Khối lớp 3: 08 lớp;
- Khối lớp 4: 09 lớp;
- Khối lớp 5: 08 lớp.

b) Sĩ số trung bình 45 học sinh/lớp, vượt quá 35 học sinh/lớp theo quy định [H2-1.5-01]; [H4-1.5-01]; [H2-1.5-02].

c) Sĩ số học sinh trong lớp đông nên việc tổ chức lớp học thực hiện tốt nhưng chưa linh hoạt với các hình thức hoạt động giáo dục [H3-1.5-01]; [H17-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Thực hiện tốt việc tổ chức các lớp học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và phù hợp với đặc điểm tình hình của trường; các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

Sĩ số trung bình 45 học sinh/lớp, vượt quá 35 học sinh/lớp theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tham mưu cùng chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức thực hiện công tác tuyển sinh lớp Một và biên chế lớp, kể từ năm học 2025-2026 đảm bảo bình quân dưới 40 học sinh/lớp và giảm dần số học sinh/lớp theo quy định ở các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện lập đầy đủ các hồ sơ và lưu trữ theo quy định của Luật Lưu trữ: Hồ sơ chuyên môn các bộ phận, hồ sơ văn thư, học vụ, hồ sơ cơ sở vật chất, tài sản tài chính, tuyển sinh. Các hồ sơ được cập nhật đầy đủ, chính xác và đúng tiến độ lưu trữ của từng loại [H4-1.6-01]. Tuy nhiên, hồ sơ công việc của các bộ phận sắp xếp chưa khoa học, chưa có kho lưu trữ chính để tập trung hồ sơ lưu.

b) Thực hiện lập dự toán, thực hiện thu - chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản chính xác, kịp thời; Ban Thanh tra nhân dân, bộ phận quản lý thực hiện định kỳ kiểm tra tài chính, tài sản và công khai hằng tháng, quý, năm theo quy định; Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật hằng năm sau Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H6-1.6-01]; [H6-1.6-02]; [H6-1.6-03]; [H1-1.1-03]; [H1-1.6-01].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính đúng mục đích dự toán được Thành phố giao hằng năm, công tác thu - chi thực hiện công khai và đúng theo văn bản quy định; thực hiện việc sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất trang thiết bị cần thiết để phục vụ các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả [H6-1.6-03]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Công tác ứng dụng công nghệ thông tin được nhà trường triển khai và thực hiện trong quản lý tại đơn vị. Trường thường xuyên thực hiện cập nhật nội dung trên trang thông tin điện tử, công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản nhà trường như các phần mềm: Phần mềm quản lý nhân sự của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh; phần mềm quản lý học sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, phần mềm cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, quản lý tài sản công... [H9-1.6-01]; [H9-1.6-02]; [H6-1.6-02]; [H6-1.6-04]; [H6-1.6-05].

b) Thời điểm tự đánh giá, không có xảy ra vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản trong nhà trường [H6-1.6-03]; [H1-1.1-03].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý, có đủ hệ thống các văn bản và hồ sơ sổ sách; lưu trữ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục và các chứng từ đầy đủ theo nguyên tắc và quy định của Điều lệ trường tiểu học, Luật Lưu trữ. Thực hiện nghiêm yết công khai và định kỳ hằng năm tự kiểm tra tài chính, tự kiểm kê tài sản theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Hồ sơ công việc của các bộ phận sắp xếp chưa khoa học do chưa có kho lưu trữ chính để tập trung hồ sơ lưu.

Chưa có kế hoạch để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy cao hơn hiệu quả công tác quản lý tài chính, cơ sở vật chất; tham mưu cùng Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức xin kinh phí xây mới kho để lưu trữ hồ sơ chứng từ các bộ phận đầy đủ, khoa học hơn. Đồng thời, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nhằm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; kế hoạch bồi dưỡng được xây dựng dựa trên thực trạng trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ, tình hình hoạt động của đơn vị và chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội vụ Thành phố Thủ Đức về phát triển đội ngũ [H1-1.7-01]; [H3-1.7-01].

b) Việc sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được nhà trường công khai theo phân công chuyên môn và phân công tổ văn phòng, phù hợp với số lượng và trình độ của nhân sự nhà trường theo đúng vị trí việc làm; việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường hợp lý giúp các hoạt động giáo dục, hoạt động hành chính, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học đạt được mục tiêu đã đề ra trong năm học [H1-1.7-02]; [H1-1.4-10]; [H2-1.7-01].

c) Nhà trường đảm bảo các quyền lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định tại Điều 35, Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014); Điều 11, Luật Viên chức; Điều 5, Bộ Luật lao động 2012; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, thời gian nghỉ ngơi, nghỉ phép theo quy định, tham quan nghỉ dưỡng hằng năm, được giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm; được quan tâm chăm lo về các chế độ lương, thưởng hiện hành [H6-1.7-01]; [H2-1.7-02]; [H1-1.7-03].

Mức 2:

Nhà trường phân công nhiệm vụ theo vị trí việc làm, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của từng cá nhân; thường xuyên đăng ký tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, nhân viên; tạo điều kiện thuận lợi nhất để đội ngũ tự xây dựng kế hoạch và xác định mục tiêu rèn luyện phát triển và nâng cao nghiệp vụ sư phạm, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu luôn đổi mới của ngành; vận động các cá nhân thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả về giảng dạy, thực hành tiết kiệm, về an toàn trường học, an toàn giao thông... để phát huy năng lực hơn nữa nhằm góp phần phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.7-02]; [H1-1.4-10]. Tuy nhiên, các biện pháp thực hiện vẫn chưa đạt hiệu quả cao do năng lực ở một vài cá nhân còn hạn chế trong việc xây dựng và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên có sự phù hợp với trình độ chuyên môn và đảm bảo mục tiêu phát triển giáo dục của nhà trường. Thực hiện tốt công tác học tập bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ.

3. Điểm yếu

Các biện pháp thực hiện trong việc xây dựng và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường vẫn chưa đạt hiệu quả cao do năng lực ở một vài cá nhân còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả công tác phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tập trung quan tâm bồi dưỡng thêm chuyên môn cho giáo viên, nhân viên còn hạn chế năng lực nhằm rèn luyện phát triển và nâng cao nghiệp vụ sư phạm, năng lực của bản thân để góp phần phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đầu mỗi năm học và quản lý chặt chẽ các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, các văn bản hiện hành, các kế hoạch hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức và theo điều kiện thực tế của trường [H1-1.2-06]; [H3-1.8-01]; [H3-1.8-02].

b) Trường có thực hiện kế hoạch giáo dục, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cá nhân, bộ phận trong phiên họp đầu năm, quản lý các hoạt động giáo dục có hiệu quả thông qua việc thực hiện đầy đủ nội dung kế hoạch giáo dục đề ra đầu năm học và thực hiện đánh giá từng hoạt động qua báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết cuối năm học [H1-1.2-06]; [H3-1.8-01]; [H3-1.8-02]; [H1-1.4-06]; [H2-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên tham dự các buổi dự giờ, thăm lớp, quản lý cụ thể tình hình học tập của học sinh qua các nhận xét của giáo viên chủ nhiệm, họp chuyên môn, nhằm đánh giá và rút kinh nghiệm để điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo tuần, tháng, năm kịp thời [H4-1.8-02]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Hiệu trưởng thực hiện tổ chức các chuyên đề về chuyên môn bồi dưỡng cho tập thể giáo viên vào đầu năm học; tổ chức họp định kỳ tổ chuyên môn 02 lần/tháng, họp tổ chuyên môn với Ban giám hiệu 01 lần/tháng, họp Hội đồng sư phạm 01 lần/tháng, các buổi dự giờ, thăm lớp nhằm rà soát, đánh giá và rút kinh nghiệm để điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo tuần, tháng, năm và năm bắt hiệu quả các hoạt động giáo dục thông qua theo dõi kết quả học tập của học sinh và được các đoàn kiểm tra về đánh giá quá trình công tác để có điều chỉnh, bổ sung kịp thời các góp ý của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức [H4-1.8-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01]. Tuy nhiên, việc thực hiện kiểm tra hồ sơ sổ sách các bộ phận cuối năm vẫn chưa kịp thời theo kế hoạch.

2. Điểm mạnh

Quản lý tốt kế hoạch hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp, quản lý học sinh chặt chẽ theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Chế độ hội họp triển khai và đánh giá chuyên môn được thực hiện hợp lý, có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện kiểm tra hồ sơ sổ sách các bộ phận cuối năm vẫn chưa kịp thời theo kế hoạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo duy trì và phát huy cao hơn hiệu quả công tác quản lý các hoạt động giáo dục, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, chuyên môn, hồ sơ sổ sách các bộ phận; theo dõi, đôn đốc các thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra kịp thời theo đúng kế hoạch. Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn kiểm tra các loại hồ sơ sổ sách của giáo viên 01 lần/học kỳ, kiểm tra sổ chủ nhiệm 02 lần/học kỳ (giữa học kỳ, cuối học kỳ), kiểm tra giáo án (01 lần/tháng).

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị, được thực hiện công khai; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, nhất là trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; hiệu trưởng luôn chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách cho đội ngũ [H4-1.9-01]; [H1-1.9-01].

b) Những khiếu nại, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được Ban giám hiệu giải quyết thắc mắc, thực hiện tiếp công dân theo đúng trình tự, đúng pháp luật, kịp thời và có lưu trữ hồ sơ, biên bản đầy đủ [H2-1.9-01]; [H13-1.9-01]; [H13-1.9-02].

c) Nhà trường luôn thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung trong quy chế dân chủ tại đơn vị, đồng thời báo cáo bằng văn bản theo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm về Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức thông qua Phòng Nội vụ nắm tình hình [H1-1.9-02]; [H11-1.3-03]. Tuy nhiên, việc nộp báo cáo giữa năm thực hiện chưa kịp với thời gian quy định.

Mức 2:

Ban chấp hành Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân đã giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong các hoạt động của nhà trường qua tình hình mua sắm trang thiết bị, tình hình thu - chi, các bảng kê lương, các hoạt động giáo dục... đảm bảo công khai, minh bạch [H1-1.9-02]; [H11-1.3-03].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, nhất là trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức. Các chế độ, chính sách được công khai trong hội đồng nhà trường. Từ nhiều năm qua, nhà trường luôn đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động và được giám sát chặt chẽ bởi tổ chức Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân.

3. Điểm yếu

Việc nộp báo cáo giữa năm thực hiện chưa kịp với thời gian quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường để mang lại hiệu quả ngày càng cao khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Hiệu trưởng phối hợp với Chủ tịch Công đoàn thực hiện báo cáo quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường, phân công và đôn đốc văn thư kịp thời nộp báo cáo theo quý, 6 tháng, 9 tháng và năm đúng hạn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương, Công an, Trạm Y tế phường Linh Trung, Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Thành phố Thủ Đức nhằm thực hiện đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; tổ chức bữa ăn cho học sinh theo nguyên tắc một chiều và được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H2-1.10-01]; [H2-1.10-02]; [H2-1.10-03]; [H2-1.10-04]; [H2-1.10-05]; [H7-1.10-01]; [H7-1.10-02]; [H7-1.10-03].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý đặt ở trước phòng tài vụ, công khai số điện thoại đường dây nóng của Hiệu trưởng đến phụ huynh và các hình thức trao đổi trực tiếp, nhắn tin, gửi email ... để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân và cha mẹ học sinh; có phân công bảo vệ trực cổng 24/24, theo dõi 36 camera an ninh, giám sát việc liên hệ công tác từ bên ngoài đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H2-1.10-06]; [H2-1.9-01].

c) Nhà trường thực hiện đối xử bình đẳng, công bằng với tất cả đội ngũ, học sinh và phụ huynh thông qua việc tổ chức các buổi họp, các chuyên đề kỹ năng sống nhằm quán triệt đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về thực hiện chống các hiện tượng kỳ thị, phân biệt, các hành vi vi phạm về bình đẳng giới trong lớp học trong trường nên không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới xảy ra [H11-1.10-01]; [H3-1.10-01]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường có mời báo cáo viên tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn trường học [H3-1.10-01]. Tuy nhiên, nhà trường chưa đảm bảo tuyệt đối việc phòng tránh tai nạn thương tích cho học sinh khi vui chơi ở sân trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát qua camera, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp nhắc nhở, ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H2-1.10-06]; [H3-1.10-01].

2. Điểm mạnh

Nhiều năm qua, nhờ công tác phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng nên tình hình an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn được đảm bảo. Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra các bộ phận nên không để dịch bệnh, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm xảy ra.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa đảm bảo tuyệt đối việc phòng tránh tai nạn thương tích cho học sinh khi vui chơi ở sân trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, Hiệu trưởng tăng cường chỉ đạo nhân viên Y tế tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; quán

triệt cán bộ Đoàn, phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm phối hợp cùng vận động cha mẹ học sinh chấp hành đúng Luật Giao thông đường bộ, đội mũ bảo hiểm cho học sinh khi đi xe máy và có biện pháp giáo dục, nhắc nhở các em học sinh tránh chạy giỡn, leo trèo gây mất an toàn; Hiệu trưởng phân công giáo viên, nhân viên trực hằng ngày vào các buổi sáng, trưa, chiều, giờ chơi và giờ về nhằm kịp thời xử lý các hành vi liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và phòng tránh tai nạn thương tích cho học sinh trong trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý. Cơ cấu tổ chức của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch đầy đủ và thực hiện tốt nhiệm vụ.

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý, có đủ hệ thống các văn bản và hồ sơ sổ sách; lưu trữ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục và các chứng từ đầy đủ theo nguyên tắc và quy định của Điều lệ trường tiểu học, Luật Lưu trữ. Thực hiện nghiêm yết công khai và định kỳ hằng năm tự kiểm tra tài chính, tự kiểm kê tài sản theo đúng quy định.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, nhất là trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức. Các chế độ, chính sách được công khai trong hội đồng nhà trường. Từ nhiều năm qua, nhà trường luôn đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động và được giám sát chặt chẽ bởi tổ chức Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân.

Điểm yếu cơ bản:

Tuy cán bộ quản lý có giám sát phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường nhưng hiệu quả công tác chưa cao; cộng đồng dân cư tại địa

phương chưa có sự quan tâm góp ý nhiệt tình về chiến lược phát triển của nhà trường.

Sĩ số trung bình 45 học sinh/lớp, vượt quá 35 học sinh/lớp theo quy định.

Việc thực hiện kiểm tra hồ sơ sổ sách các bộ phận cuối năm vẫn chưa kịp thời theo kế hoạch.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Nhà trường có hiệu trưởng, đang thiếu 01 phó hiệu trưởng, đội ngũ giáo viên, nhân viên đầy đủ, được cấp trên bổ nhiệm công tác phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có tâm huyết với nghề. Cán bộ quản lý có năng lực chuyên môn cao, được bồi dưỡng về quản lý giáo dục. Đội ngũ giáo viên có tay nghề, vận dụng sáng tạo các kiến thức, các phương pháp giáo dục một cách hiệu quả giúp hình thành nhân cách, kỹ năng sống cho học sinh. Vì vậy, việc xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh, đoàn kết nội bộ được xem là yếu tố cơ bản, trọng tâm. Là một trường công lập thành phố nằm trong vùng dân cư, gần khu chế xuất Linh Trung, đa số học sinh đều là con gia đình công nhân, được tuyển sinh theo chỉ tiêu phù hợp với cơ sở vật chất hiện có của nhà trường và so với mặt bằng chung của toàn thành phố.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có quyết định bổ nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, có trình độ cử nhân sư phạm, trung cấp lý luận chính trị, hoàn thành các chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, có nhiều năm kinh nghiệm phụ trách dạy học (Hiệu trưởng có 17 năm dạy học, 02 năm là Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đặng Thị Rành và 08 năm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trương Văn Hải và Nguyễn Văn Triết; Phó Hiệu trưởng có 9 năm dạy học và 7 năm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết; [H9-2.1-01]; [H4-2.1-01]; [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

b) Trường đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo Thông tư 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học, đạt xuất sắc từ năm học 2015-2016 đến năm học 2017-2018; năm học 2018-2019, đánh giá theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt tốt; đạt nhiều thành tích là chiến sĩ thi đua cơ sở và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được tập thể tín nhiệm cao [H1-2.1-01]; [H1-2.1-02]; [H4-2.1-02]; [H1-1.1-03].

c) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đã tham gia học tập và có đầy đủ giấy chứng nhận về nghiệp vụ quản lý giáo dục; được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội vụ Thành phố Thủ Đức tổ chức theo kế hoạch hằng năm [H4-2.1-03]; [H2-2.1-01]. Phó Hiệu trưởng CSVC đang theo học nâng trình độ chuyên môn thạc sĩ nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý giáo dục. Hiệu trưởng sẽ phân đầu học tập nâng cao trình độ chuyên môn thạc sĩ.

Mức 2:

a) Trong năm 2023-2024, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức tốt [H1-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đã được bồi dưỡng trình độ trung cấp lý luận chính trị tại Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị Thành phố Thủ Đức, hệ vừa làm vừa học [H4-2.1-01].

Mức 3:

Đến thời điểm tự đánh giá, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng luôn được tập thể nhà trường tín nhiệm và đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt mức Tốt [H1-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt. Cán bộ quản lý có nhiều năm kinh nghiệm, điều hành tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường, được tập thể tín nhiệm, đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng luôn đạt mức cao nhất.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng cần phân đầu học tập nâng cao trình độ chuyên môn thạc sĩ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tiếp tục tự bồi dưỡng, tham gia các khóa tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục

do cấp trên tổ chức; phát huy tinh thần trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý các hoạt động trong nhà trường nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Năm 2024, Hiệu trưởng sẽ có kế hoạch học tập nâng trình độ chuyên môn thạc sĩ nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đảm bảo số lượng giáo viên để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, theo Đề án vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức phê duyệt. Có 45 giáo viên dạy nhiều môn, 12 giáo viên dạy bộ môn (03 giáo viên dạy thể dục và 09 giáo viên dạy tiếng Anh, trong đó 6 GVAV diện biên chế, 3 GVAV diện hợp đồng). Ngoài ra, trường còn hợp đồng 02 giáo viên dạy Tin học. Các giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-02].

b) Nhà trường vẫn còn 01 giáo viên trình độ cao đẳng sư phạm là giáo viên dạy tiếng Anh. Số lượng giáo viên đạt chuẩn là 53 giáo viên; trên chuẩn là 01 giáo viên. 100% giáo viên đạt trình độ A Tin học ứng dụng trở lên, 100% giáo viên đạt trình độ A ngoại ngữ trở lên [H4-2.1-01].

c) Có 97,44% giáo viên tự đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H1-2.2-01]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, luôn tự học và học hỏi đồng nghiệp [H4-2.1-01].

Năm học	Tổng số giáo viên	Trình độ đào tạo		
		Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
2024-2025	54	1	52	1

b) Đến thời điểm tự đánh giá, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên được nhà trường đánh giá ở mức đạt trở lên [H1-2.2-01].

c) Đến thời điểm tự đánh giá, đội ngũ giáo viên của trường luôn có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-03].

Mức 3:

a) Giáo viên đạt chuyên môn cao, có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn là 53/54 người, chiếm tỷ lệ 98,1% [H4-2.1-01].

b) Đến thời điểm tự đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên được nhà trường đánh giá ở mức khá trở lên, trong đó có 92,6% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H1-2.2-01].

Mức chuẩn	Năm học 2024-2025
Tốt	50/54
<i>Tỉ lệ</i>	<i>92,6%</i>
Khá	4/50
<i>Tỉ lệ</i>	<i>7,4%</i>
Đạt	0/50
<i>Tỉ lệ</i>	<i>0%</i>

2. Điểm mạnh

Giáo viên dạy nhiều môn có đủ số lượng, được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo. Đa số giáo viên có trình độ trên chuẩn; tỷ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức cao.

3. Điểm yếu

Giáo viên hợp đồng dạy môn thể dục và tin học chưa tham gia thi tuyển viên chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, Hiệu trưởng tiếp tục giữ vững định biên theo Đề án vị trí việc làm và đồng thời có kế hoạch tuyển dụng bổ sung thay thế những giáo viên về hưu, chuyển đi nhằm đảm bảo có đủ số lượng giáo viên dạy lớp; Hiệu trưởng đã vận động 1 giáo viên có trình độ cao đẳng sư phạm tiếp tục học tập nâng chuẩn trong năm 2025; Hiệu trưởng thực hiện chăm lo điều kiện về vật chất và tinh thần nhằm khuyến khích giáo viên hợp đồng dạy môn thể dục, tin học gắn bó lâu dài với trường. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng tham mưu cùng Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức (Phòng Nội vụ) xin tuyển thêm giáo viên dạy bộ môn âm nhạc, mỹ thuật, tiếng Anh trong đợt tuyển dụng viên chức năm 2024.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, Hiệu trưởng thực hiện phân công công việc cho nhân viên theo vị trí việc làm phù hợp với năng lực chuyên môn của mỗi cá nhân, có tổng số 30 nhân viên, bao gồm cả biên chế, hợp đồng Nghị định 68 và hợp đồng trường; các giáo viên thực hiện kiêm nhiệm như: Văn thể mỹ, Ban Thanh tra nhân dân, Công đoàn, Chi đoàn, Tổ trưởng - Tổ phó tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các công tác hỗ trợ khác nhằm phục vụ công tác giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất [H1-1.7-02].

b) Nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực với trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Nhân viên Kế toán, nhân viên Văn thư - Học vụ có trình độ đại học chuyên ngành; nhân viên Thiết bị - Thư viện, nhân viên Y tế, nhân viên Công nghệ thông tin có trình độ trung cấp; nhân viên Bảo vệ, nhân viên Bảo mẫu có trình độ sơ cấp [H4-2.1-01].

c) Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên tham gia học tập, bồi dưỡng về nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí việc làm. Năm học 2023-2024, 20 cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, 8 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Cán bộ quản lý luôn quan tâm và đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành cho đội ngũ nhân viên [H1-1.4-11]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Nhân viên gồm có: 04 biên chế (01 kế toán, 01 văn thư - học vụ, 01 thư viện - thiết bị, 01 y tế kiêm thủ quỹ), 04 hợp đồng Nghị định 68 (02 bảo vệ, 02 phục vụ), 22 hợp đồng trường (01 phục vụ, 21 bảo mẫu). Số lượng nhân viên đảm bảo theo vị trí việc làm và theo biên chế được giao chỉ tiêu hằng năm [H1-1.7-02].

b) Nhân viên luôn chấp hành nghiêm túc sự phân công công tác, có ý thức kỷ luật, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật dưới bất cứ hình thức nào [H1-1.4-11].

Mức 3:

a) Nhân viên Kế toán có trình độ trung cấp chuyên ngành Kinh tế; nhân viên Văn thư - Học vụ có trình độ đại học Sư phạm tiểu học và sơ cấp Quản trị văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ; nhân viên Thư viện - Thiết bị đạt trình độ Cao đẳng Thư viện thông tin; nhân viên Y tế có trình độ trung cấp dược và Cao đẳng ngành Kỹ thuật viễn thông; các nhân viên Bảo vệ có chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ, nhân viên Phục vụ có trình độ văn hóa lớp 9/12 trở lên [H1-1.7-02].

b) Hằng năm, nhân viên Kế toán, Văn thư, Y tế, Thư viện, được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức tổ chức nhằm đáp ứng những yêu cầu, những quy định mới theo vị trí việc làm [H4-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhân viên có đủ số lượng, giáo viên kiêm nhiệm được phân công hợp lý, có tinh thần học hỏi, nhiệt tình với công việc, đoàn kết cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhà trường đảm bảo các chế độ, chính sách, hỗ trợ cho đội ngũ nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm và được công khai trong hội đồng nhà trường.

3. Điểm yếu:

Nhân viên Thủ quỹ chưa có bằng trung cấp chuyên ngành theo đúng vị trí việc làm.

Nhân viên thư viện-thiết bị chưa có bằng Đại học. Nhân viên kế toán trình độ trung cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, Hiệu trưởng đã tạo điều kiện cho nhân viên thư viện-thiết bị học liên thông đại học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đảm bảo về độ tuổi học sinh từ 06 đến 14 tuổi tương ứng với các khối lớp 1 đến khối lớp 5 theo quy định tại Điều 40, Điều lệ trường tiểu học. Các em học sinh đúng 06 tuổi tại địa phương bắt đầu được tuyển sinh vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100% [H9-2.4-01]; [H4-1.5-01]; [H1-1.1-03].

b) 100% học sinh thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh theo quy định; tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp, giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi công cộng, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an

toàn giao thông; góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương; không có học sinh vi phạm các hành vi không được làm tại Điều 43, Điều lệ trường tiểu học [H4-2.4-01]; [H1-1.1-03].

a) Học sinh trong trường được quan tâm bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng, được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 42, Điều lệ trường tiểu học. Ngoài ra, nhà trường còn quan tâm tổ chức các hoạt động để học sinh tham gia rèn luyện, phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh trao học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và thực hiện các chế độ chính sách theo quy định [H4-2.4-01]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi như đi học trễ, đồng phục chưa đúng nội quy định, ăn quà bánh xả rác trong lớp, ngoài sân trường, leo trèo, chọc pha bạn... đều được phát hiện kịp thời và áp dụng các biện pháp giáo dục nhắc nhở, giáo dục trước lớp, trao đổi cùng gia đình học sinh. Qua đó, học sinh nhận biết hành vi chưa phù hợp, từng bước chuyển biến tích cực, chăm ngoan và lễ phép hơn [H9-2.4-02].

Mức 3:

Ngoài việc lĩnh hội những kiến thức cơ bản, học sinh còn tham gia vào các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như hoạt động vui chơi, ngoại khóa, rèn luyện thể chất, các hoạt động văn nghệ, múa hát, mỹ thuật, các hội thi của trường, của ngành tổ chức vừa tạo sân chơi bổ ích, gắn kết nhau vừa đạt được nhiều thành tích cao cho bản thân học sinh, cho lớp và cho trường [H1-1.1-03]; [H9-1.3-02]. Tuy nhiên, một số học sinh hòa nhập, học sinh cá biệt còn hạn chế trong học tập.

2. Điểm mạnh

Học sinh luôn được quan tâm bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng, được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 42; học sinh thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ theo Điều 41, Điều lệ trường tiểu học.

3. Điểm yếu

Một số học sinh hòa nhập, học sinh cá biệt còn hạn chế trong học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, giáo viên dạy lớp tăng cường công tác giáo dục học sinh nhằm giúp các em thực hiện tốt hơn nữa các nhiệm vụ và luôn đảm bảo các quyền trẻ em theo đúng Luật bảo vệ, chăm sóc trẻ em và các quy định hiện hành. Giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu, nghiên cứu tâm sinh lý của học sinh khuyết tật, học sinh cá biệt qua từng ngày, sau đó thực hiện các phương pháp giáo dục phù hợp với từng học sinh; nhà trường - gia đình - địa phương phối hợp thực hiện theo sát các em để động viên, khuyến khích các em học sinh hòa nhập, học sinh cá biệt rèn thêm kỹ năng để có kết quả học tập tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý đảm bảo trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt. Cán bộ quản lý có nhiều năm kinh nghiệm, điều hành tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường, được tập thể tin nhiệm, đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng luôn đạt mức cao nhất.

Giáo viên dạy nhiều môn có đủ số lượng, được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo. Đa số giáo viên có trình độ trên chuẩn; tỷ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức cao.

Nhân viên có đủ số lượng, giáo viên kiêm nhiệm được phân công hợp lý, có tinh thần học hỏi, nhiệt tình với công việc, đoàn kết cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhà trường đảm bảo các chế độ, chính sách, hỗ trợ cho đội ngũ nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm và được công khai trong hội đồng nhà trường.

Học sinh luôn được quan tâm bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng, được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 42; học sinh thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ theo Điều 41, Điều lệ trường tiểu học.

Điểm yếu cơ bản:

Nhân viên thủ quỹ chưa có bằng trung cấp chuyên ngành theo đúng vị trí việc làm.

Một số học sinh hòa nhập, học sinh cá biệt còn hạn chế trong học tập.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường luôn xem việc sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất là công việc thường xuyên và liên tục. Cơ sở vật chất có tốt, trang thiết bị đầy đủ mới đảm bảo an toàn và nâng cao được chất lượng giáo dục học sinh. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, cơ sở vật chất được xây dựng và cải tạo nâng cấp khang trang; xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phục vụ và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh; trang thiết bị và đồ dùng dạy học luôn được nhà trường xem là khâu quan trọng vì đó là điều kiện quyết định hiệu quả công tác giảng dạy. Cán bộ quản lý thường xuyên tham mưu bổ sung cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị của nhà trường ngày càng tốt hơn, đảm bảo theo yêu cầu của Điều lệ trường tiểu học.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khuôn viên trường có nhiều cây xanh che bóng mát, sạch, đẹp và an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài trời [H1-3.1-01]; [H1-3.1-02]; [H9-3.1-01]; [H1-1.1-03].

b) Trường có 01 cổng: 01 cổng chính đường Hoàng Diệu 2 rộng 7 mét đảm bảo yêu cầu an toàn, thuận tiện cho việc đưa đón học sinh; biển tên trường rõ ràng, thẩm mỹ đáp ứng theo nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 5, Điều lệ trường tiểu học; xung quanh có tường rào bê tông cao trên 2 mét đảm bảo an toàn [H1-3.1-02]; [H9-3.1-02].

c) Sân trường bằng phẳng, có cây xanh che bóng mát, vừa là sân chơi, vừa là nơi tập thể dục cho học sinh [H1-3.1-02]; [H9-3.1-03].

Mức 2:

a) Tổng diện tích khuôn viên trường là 9.603 m², chưa đảm bảo diện tích bình quân 6 m²/học sinh theo quy định; sân chơi, sân tập rộng đảm bảo cho các em có chỗ vui chơi, hoạt động thể dục thể thao, văn thể mỹ [H1-3.1-01]; [H1-3.1-02]; [H9-3.1-01].

b) Hằng ngày, sân chơi, sân tập luôn đảm bảo cho học sinh luyện tập thể dục thể thao thường xuyên và có hiệu quả, bố trí các tiết học, sinh hoạt đầy đủ [H9-3.1-01]; [H9-3.1-03].

Mức 3:

Sân trường rộng, có cây xanh lớn che bóng mát, vừa là sân chơi, vừa là nơi tập thể dục cho học sinh, thuận lợi cho các hoạt động giáo dục, sinh hoạt ngoài trời, vui chơi. Tuy nhiên, trường chưa trang bị thiết bị vận động cho học sinh [H9-3.1-01]; [H9-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên xanh, sạch, đẹp, thoáng mát. Cổng trường khang trang và đúng quy định; xung quanh trường có tường rào bê tông bao quanh cao trên 2 mét, đảm bảo tốt về an ninh trật tự; khuôn viên có hệ thống cây xanh và cảnh quan môi trường tốt. Sân rộng để nhà trường tổ chức cho học sinh các hoạt động giáo dục ngoại khóa, vui chơi, tập thể dục.

3. Điểm yếu

Chưa đảm bảo diện tích bình quân 6 m²/học sinh theo quy định. Trường chưa trang bị thiết bị vận động cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019-2020, Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động các tổ chức, cá nhân tại địa phương hỗ trợ cho công tác xã hội hóa giáo dục để trang bị thiết bị vận động phục vụ nhu cầu của học sinh nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;

b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;

c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 43 phòng học và 01 phòng học tin học, được xây dựng kiên cố trong đó có 8 phòng học tạm. Các phòng học đều có 02 cửa ra vào hướng mặt trong sân trường (riêng dãy khối lớp 4, dãy B có 01 cửa), các cửa sổ đều rộng [H1-3.1-02]; [H9-3.2-01]; [H2-3.2-01]; [H1-1.1-03].

b) Bàn, ghế học sinh có kích thước đúng tiêu chuẩn, phù hợp với độ tuổi học sinh; mặt bàn, ghế được sử dụng từ gỗ cao su, chân bàn, ghế được sử dụng bằng khung sắt; lớp học có đủ chỗ ngồi cho tất cả học sinh. Bàn, ghế giáo viên đầy đủ, được sản xuất từ gỗ; lớp học có bảng lớp phù hợp, kích thước, màu sắc, cách treo của bảng trong lớp học đảm bảo đủ ánh sáng quy định của Bộ Y tế [H1-3.1-02]; [H9-3.2-01]; [H2-3.2-01]; [H1-1.1-03].

c) Lớp học trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng, hệ thống quạt tạo gió mát. Các thiết bị điện (đèn, quạt) trong các phòng học có cầu dao tự động ngắt điện, đảm bảo an toàn cho học sinh khi có sự cố xảy ra. Có tủ đựng lưu hồ sơ, bảo quản các thiết bị dạy học bằng vật liệu gỗ, sắt; thiết bị dạy học được trang bị theo danh mục quy định tối thiểu [H1-3.1-02]; [H9-3.2-01]; [H2-3.2-01]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Diện tích trung bình mỗi phòng học từ 48 m², đạt chuẩn theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia và đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học [H1-3.1-02]; [H9-3.2-01].

b) Mỗi phòng học đều có trang bị tủ đựng thiết bị dạy học bằng sắt, gỗ tùy các lớp. Thiết bị dạy học được trang bị theo khối lớp, đảm bảo tối thiểu và được bảo quản tốt [H1-3.1-02]; [H2-3.2-01]; [H9-3.2-01].

c) Bàn, ghế các lớp học làm từ các vật liệu gỗ, sắt, có kích thước, kiểu dáng, màu sắc, thiết kế phù hợp lứa tuổi tiểu học đảm bảo quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H1-3.1-02]; [H2-3.2-01]; [H9-3.2-01].

Mức 3:

Nhà trường có 01 phòng dạy tin học. Tuy nhiên, trường chưa có các phòng chức năng riêng dạy môn âm nhạc, mỹ thuật, giáo dục thể chất.

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ phòng học, trong phòng học được trang bị đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác dạy và học theo quy định.

3. Điểm yếu

Trường chưa có các phòng chức năng dạy môn âm nhạc, mỹ thuật, giáo dục thể chất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, Hiệu trưởng đều có kế hoạch xin mua sắm tăng cường cơ sở vật chất, trang bị bàn, ghế, thiết bị dạy học phục vụ các hoạt động giáo dục. Từ năm học 2024-2025, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức thực hiện xây chen các phòng học mới, đồng thời bổ sung thêm các phòng chức năng dạy âm nhạc, mỹ thuật, giáo dục thể chất nhằm hỗ trợ đầy đủ hơn cho các hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có khối phòng phục vụ học tập đáp ứng các hoạt động giáo dục về dạy tin học, tiếng Anh, phòng phục vụ nhu cầu đọc sách, sinh hoạt phong trào thanh thiếu niên, văn thể mỹ bao gồm: 01 phòng dạy tin học, 01 phòng tiếng Anh (Phonics), 01 phòng thư viện, 01 phòng đọc, 01 phòng thiết bị, 01 phòng Đoàn - Đội; hoạt động giáo dục chuyên môn các môn âm nhạc, mỹ thuật nhà trường sắp xếp học tại lớp [H1-3.1-02]; [H9-3.3-01]; [H2-3.2-01]; [H1-1.1-03].

b) Khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo đáp ứng các yêu cầu tối thiểu trong quản lý, chỉ đạo chuyên môn, bán trú, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, văn thư, học vụ... và các công tác phục vụ khác hỗ trợ các hoạt động giáo dục tại trường, bao gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng tài vụ, 01 phòng y tế học đường, 01 phòng bảo vệ. Trường có trang bị đầy đủ các loại máy văn phòng như: Máy tính nối mạng internet, máy in, máy scan, máy photocopy... phục vụ đầy đủ kịp thời các hoạt động giáo dục, công tác quản lý và hỗ trợ giảng dạy [H1-3.1-02]; [H9-3.3-02]; [H2-3.2-01]; [H1-1.1-03].

c) Nhà trường có 01 nhà để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, nằm ngay bên phải cổng chính, nhà để xe bằng khung sắt, có mái tôn, sắp xếp xe theo hàng lối, đảm bảo an toàn; [H1-3.1-02]; [H9-3.3-03]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị đảm bảo đủ diện tích theo quy định Điều lệ trường tiểu học. Khu bếp nấu, nhà ăn số luôn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ bữa ăn trưa, xế cho học sinh và nhân viên hỗ trợ bán trú [H1-3.1-02]; [H9-3.3-01]; [H9-3.3-02].

b) Nhà trường chưa có nơi tập trung lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung. Các hồ sơ, tài liệu lưu trữ tại các bộ phận [H9-3.3-01]; [H9-3.3-02].

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị đảm bảo về diện tích, có trang bị đầy đủ các thiết bị, máy văn phòng, được sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ tốt cho các hoạt động của nhà trường [H1-3.1-02]; [H9-3.3-01]; [H9-3.3-02].

2. Điểm mạnh

Khối phòng phục vụ học tập được trang bị theo đúng chức năng, phục vụ hiệu quả cho việc dạy và học. Khối phòng hành chính - quản trị với các phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng để phục vụ công tác quản lý, hỗ trợ hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kho kiên cố lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản và nâng cao chất lượng các trang thiết bị của khối phòng phục vụ học tập, khối hành chính đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển nhà trường. Trong năm học 2024-2025, Hiệu trưởng tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, xin kinh phí để xây dựng 13 phòng gồm các phòng học và phòng chức năng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 03 phòng vệ sinh dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (nam, nữ riêng biệt), 13 khu vệ sinh cho nam, nữ học sinh (nam, nữ riêng biệt) theo đúng quy cách đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh. Các nhà vệ sinh được đặt tại vị trí cuối dãy lớp học, phù hợp với cảnh quan của trường; trong nhà vệ sinh có đầy đủ bồn rửa tay, xà phòng, máy sấy tay, giấy vệ sinh phục vụ cho vệ sinh cá nhân an toàn, thuận tiện cho học sinh sử dụng và có nhân viên phục vụ thường xuyên dọn vệ sinh được đảm bảo sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường [H1-3.1-02]; [H9-3.4-01]; [H2-1.5-01]; [H1-1.1-03].

b) Hệ thống thoát nước kín, luôn được nhân viên bảo vệ kiểm tra và khơi thông thường xuyên, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, đảm bảo vệ sinh môi trường; trường sử dụng hệ thống nước máy do Công ty Cấp nước Thủ Đức cung cấp đáp ứng nguồn nước sạch phục vụ cho nấu ăn bán trú, nhu cầu sử dụng hàng ngày, có giấy xét nghiệm nước hằng năm đảm bảo đủ điều kiện về an toàn vệ sinh theo quy định; nước uống Aquawhale cho học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên do Cơ sở sản xuất nước uống đóng bình, đóng chai Anh Tuấn cung cấp theo hợp đồng mỗi năm học, có đầy đủ giấy kiểm nghiệm [H1-3.1-02]; [H7-1.10-03]; [H2-1.10-02]; [H6-3.4-01]; [H1-1.1-03].

c) Việc thu gom rác sinh hoạt tại trường được nhân viên phục vụ thực hiện hằng ngày theo đúng trình tự, có hợp đồng với cơ sở thu gom rác 03 lần/tuần, đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh theo quy định; rác y tế được thu gom riêng và gửi về

Trạm Y tế phường Linh Trung theo đúng quy định thời gian 03 lần/tuần [H7-1.10-01]; [H9-3.4-02]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh cuối mỗi dãy lớp được xây dựng phù hợp với cảnh quan, có diện tích, thiết bị vệ sinh đạt chuẩn và 01 khu vệ sinh riêng biệt cũng được nhà trường xin kinh phí cải tạo lại, thuận tiện cho các em học sinh lớp Một, lớp Hai [H1-3.1-02]; [H9-3.4-01]; [H7-1.10-02]. Tuy nhiên, khu nhà vệ sinh vẫn chưa đảm bảo sạch tuyệt đối trong giờ ra chơi.

b) Hệ thống cấp nước thủy cục sạch, an toàn và được chứng nhận; hệ thống thoát nước qua hầm xử lý ba ngăn trước khi xả thải ra môi trường; chất thải rác sinh hoạt phân loại tại nguồn trước khi xe thu gom chuyển đi, rác y tế được thu gom riêng theo định kỳ [H7-1.10-01]; [H7-1.10-02]; [H7-1.10-03]; [H6-3.4-01]; [H9-3.4-02].

2. Điểm mạnh

Hệ thống các công trình vệ sinh của nhà trường hoàn thiện; luôn được chú trọng cải tạo thêm cho sạch, đẹp. Hệ thống nước sạch được cung cấp đầy đủ và bảo đảm vệ sinh. Nước uống luôn được đảm bảo vệ sinh an toàn về thực phẩm.

3. Điểm yếu

Khu nhà vệ sinh vẫn chưa đảm bảo sạch tuyệt đối trong giờ ra chơi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, Hiệu trưởng phân công cán bộ Đoàn thanh niên, Tổng phụ trách Đội phải trực tiếp thực hiện tuyên truyền giáo dục ý thức cho học sinh trong các buổi sinh hoạt đầu tuần, cùng với giáo viên chủ nhiệm thường xuyên nhắc nhở các em giữ gìn vệ sinh chung tại khu nhà vệ sinh, đội học sinh tình nguyện nhặt rác; phân công 03 phục vụ trực dọn vệ sinh, đảm bảo sạch sẽ, đặc biệt trong giờ ra chơi của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các thiết bị văn phòng như: Máy tính, laptop, máy in, máy photocopy, scan và các thiết bị tivi, máy chiếu, máy cassette, loa bluetooth, âm thanh... đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường [H8-3.5-01]; [H8-3.5-02]; [H2-3.2-01]; [H1-1.1-03].

b) Phòng thiết bị với đủ các thiết bị dạy học tối thiểu, bộ đồ dùng dạy học được cấp phát từng lớp để phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định tại theo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học, mỗi lớp có một bộ tranh để sử dụng; giáo viên sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học

đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định. Ngoài ra, giáo viên còn tự làm đồ dùng dạy học phục vụ cho việc giảng dạy và học tập trong các giờ lên lớp [H8-3.5-01]; [H8-3.5-02]; [H2-3.2-01]; [H1-1.1-03].

c) Bộ phận thiết bị theo dõi, ghi nhận việc sử dụng thiết bị giáo dục trong các giờ lên lớp. Hằng năm, nhà trường có tiến hành việc kiểm kê, chỉ đạo bộ phận thiết bị liên hệ sửa chữa, nâng cấp các thiết bị cũ [H8-3.5-01]; [H8-3.5-03]; [H2-3.2-01]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính các phòng hành chính - quản trị, máy dùng chung của giáo viên được kết nối Internet, đảm bảo đường truyền thông suốt phục vụ tốt công tác quản lý, hoạt động giáo dục [H2-3.2-01].

b) Trang bị đầy đủ thiết bị dạy học và có tủ đựng ở mỗi lớp. Ngoài ra, phòng thiết bị còn có các thiết bị dùng chung phục vụ cho hoạt động dạy học của giáo viên [H9-3.2-01]; [H8-3.5-01]; [H8-3.5-02]; [H2-3.2-01].

c) Hằng năm, bộ phận thư viện - thiết bị lập kế hoạch bổ sung đồ dùng và các thiết bị dạy học mới, hiện đại phục vụ cho việc dạy học của giáo viên và học tập của học sinh [H8-3.5-03]; tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học nhằm tìm kiếm sự sáng tạo của giáo viên và bổ sung thêm vốn thiết bị dạy học trong nhà trường [H8-3.5-04]. Tuy nhiên, chưa mạnh dạn trong việc mua sắm, bổ sung trang thiết bị hiện đại để phục vụ cho công tác dạy và học.

Mức 3:

Hàng tháng, giáo viên có báo cáo số tiết sử dụng đồ dùng dạy học, sử dụng giáo án điện tử, cập nhật số lượng đồ dùng tự làm của giáo viên. Thiết bị dạy học tự làm được sử dụng hiệu quả tại lớp trong các tiết dạy, các chuyên đề, thao giảng góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H8-3.5-01]; [H8-3.5-02]; [H8-3.5-03]; [H8-3.5-04].

2. Điểm mạnh

Đảm bảo đủ thiết bị, đồ dùng dạy học của giáo viên được sử dụng lên lớp. Giáo viên tích cực thiết kế giáo án điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, tự làm đồ dùng dạy học có hiệu quả; công tác quản lý sổ sách thiết bị, đồ dùng dạy học được thực hiện và kiểm tra thường xuyên đảm bảo hiệu quả tối đa.

3. Điểm yếu

Chưa mạnh dạn trong việc mua sắm, bổ sung trang thiết bị hiện đại để phục vụ cho công tác dạy và học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, Hiệu trưởng phân công nhân viên Kế toán cân đối quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để mua sắm thêm trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng hiệu quả hơn nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và

học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện được trang bị đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các tài liệu tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động giáo dục khi tham khảo và nghiên cứu của giáo viên và hoạt động đọc của học sinh [H8-3.6-01]; [H8-3.5-02]; [H8-3.6-02]; [H2-3.2-01]; [H1-1.1-03].

b) Thư viện nhà trường mở cửa thường xuyên, đáp ứng nhu cầu mượn sách của giáo viên và đọc sách của học sinh trong thời gian nghỉ giữa giờ; học sinh đọc sách tại thư viện, tại lớp, góc thư viện xanh, góc đọc hành lang, ghế đá; bộ phận thư viện tổ chức theo kế hoạch các chuyên đề sách, hội thi kể chuyện, thuyết trình sách, giới thiệu sách theo chủ đề, chủ điểm... tạo sự phong phú, đa dạng trong hoạt động nhằm thu hút học sinh, giáo viên và nhân viên tham gia đọc sách, tham khảo bổ sung thêm kiến thức dạy và học [H8-3.6-01]; [H8-3.6-02]; [H8-3.6-03]; [H8-3.6-04]; [H8-3.5-02]; [H2-3.2-01]; [H1-1.1-03].

c) Hằng năm, mạng lưới thư viện của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức, cán bộ quản lý chuyên môn nhà trường thực hiện công tác kiểm tra bộ phận thư viện theo kế hoạch; kiểm kê tình hình theo dõi mượn sách và đọc sách 02 lần/năm. Thư viện có kế hoạch bổ sung mua thêm sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các tài liệu tham khảo cho thư viện nhà trường để đảm bảo đầy đủ cho nhu cầu sử dụng của học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên [H8-3.6-01]; [H8-3.6-05]; [H2-3.2-01]; [H1-1.1-03]. Tuy nhiên, số lượng sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các tài liệu tham khảo bổ sung chưa đa dạng, phong phú.

Mức 2:

Diện tích phòng thư viện là 56 m², phòng đọc sách với diện tích 48 m² cùng các góc đọc được đặt ở vị trí tầng trệt thuận lợi cho nhu cầu bạn đọc. Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn do cấp trên đánh giá dựa

vào tiêu chuẩn trường phổ thông theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-3.1-02]; [H8-3.5-02]; [H1-1.1-03].

Mức 3:

Thư viện có không gian thoáng mát, được bố trí theo mô hình thân thiện. Trong 05 năm tính đến thời điểm tự đánh giá, thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học xuất sắc từ năm học 2015-2016 đến 2019-2020 do cấp trên đánh giá dựa vào tiêu chuẩn trường phổ thông theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, tham khảo trực tuyến, tìm kiếm thông tin của giáo viên, nhân viên và học sinh [H8-3.5-02]; [H1-1.1-03]. Tuy nhiên, số lượng máy tính tại thư viện chưa nhiều (02 bộ máy tính).

2. Điểm mạnh

Bộ phận thư viện thực hiện đầy đủ sổ sách thư viện theo quy định. Thư viện được đánh giá tốt qua các lần kiểm tra của cấp trên. Có phối hợp chặt chẽ với các bộ phận chuyên môn, tổ chức Đoàn, Đội phát động các hội thi kể chuyện về sách, phong trào đọc sách, giới thiệu sách.

3. Điểm yếu

Số lượng sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các tài liệu tham khảo bổ sung chưa đa dạng, phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, nhân viên Thư viện tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động, có kế hoạch bày trí lại các góc, thiết kế theo hiện đại, tham mưu với Hiệu trưởng duyệt trang bị mới 02 bộ máy tính, mua sắm thêm trang thiết bị phục vụ nhu cầu đọc sách trong thư viện, bổ sung các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các tài liệu tham khảo đa dạng, phong phú để phục vụ tốt hơn cho nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên và hoạt động đọc của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường có đầy đủ phòng học, trong phòng học được trang bị đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác dạy và học theo quy định.

Hệ thống các công trình vệ sinh của nhà trường hoàn thiện; luôn được chú trọng cải tạo thêm cho sạch, đẹp. Hệ thống nước sạch được cung cấp đầy đủ và bảo đảm vệ sinh. Nước uống luôn được đảm bảo vệ sinh an toàn về thực phẩm.

Đảm bảo đủ thiết bị, đồ dùng dạy học của giáo viên được sử dụng lên lớp. Giáo viên tích cực thiết kế giáo án điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, tự làm đồ dùng dạy học có hiệu quả; công tác quản lý sổ sách thiết bị, đồ dùng dạy học được thực hiện và kiểm tra thường xuyên đảm bảo hiệu quả tối đa.

Điểm yếu cơ bản:

Chưa đảm bảo diện tích bình quân 6 m²/học sinh theo quy định. Trường chưa trang bị thiết bị vận động cho học sinh.

Nhà trường chưa có kho kiên cố lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Số lượng máy tính tại thư viện chưa nhiều. Số lượng sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các tài liệu tham khảo bổ sung chưa đa dạng, phong phú.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội tốt sẽ tạo ra thế đứng vững chắc cho sự tồn tại và phát triển của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, nhằm hạn chế những tác động xấu của xã hội đến học sinh,

đồng thời đáp ứng tốt nhu cầu phát triển toàn diện của học sinh. Vì vậy, việc thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh vào đầu các năm học rất cần thiết và quan trọng. Ngoài ra, nhà trường luôn xem trọng mối quan hệ với các cơ quan, ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội khác nhằm đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; vận động hỗ trợ, góp phần tạo điều kiện cho học sinh đi tham quan, tổ chức lễ hội, hội thi, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp, đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được thành lập gồm có 13 thành viên (có 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban, 01 ủy viên, còn lại là các thành viên). Mỗi lớp có 01 Ban đại diện lớp với 03 thành viên (có 01 trưởng ban). Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số

55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H14-1.1-01].

b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia vào các hoạt động hỗ trợ giáo dục. Ban đại diện có phương hướng hoạt động cụ thể trong năm học, tổ chức hội họp định kỳ theo kế hoạch (đầu năm học, sơ kết học kỳ 1, tổng kết cuối năm học) và đột xuất [H14-1.3-01]; [H14-1.3-02].

c) Nhà trường có thực hiện quy chế phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh bằng văn bản và tổ chức họp ít nhất 03 lần/năm học. Các cuộc họp tập trung chủ yếu vào các nội dung: Tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh; giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh; góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; thống nhất các giải pháp hỗ trợ, xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường; cùng nhà trường thực hiện các hoạt động đúng tiến độ [H14-1.3-01]; [H14-1.3-02]; [H1-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học; hỗ trợ các hoạt động giáo dục nhất là các hoạt động ngoại khóa, tuyên truyền pháp luật về tuân thủ Luật Giao thông đường bộ, cam kết đội mũ bảo hiểm cho học sinh khi đến trường, phổ biến chủ trương chính sách về giáo dục; thăm hỏi, động viên, tạo điều kiện giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn đến trường nên không có tình trạng bỏ học [H1-4.1-01]; [H14-1.3-01]; [H14-1.3-02]; [H14-4.1-01]; [H14-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực phối hợp với nhà trường trong tất cả các hoạt động; nắm và tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về các chủ trương chính sách mới đối với giáo dục tiểu học; tự nguyện hỗ trợ Quỹ khuyến học, giúp kinh phí khen thưởng, giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn và huy động các nguồn lực trong Ban đại diện, trong cộng đồng dân cư, cùng nhau đầu tư mua trang thiết

bị hiện đại cho lớp học nhằm góp phần thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục [H1-4.1-01]; [H14-1.3-01]; [H14-1.3-02]; [H14-4.1-01]; [H14-4.1-02]. Tuy nhiên, Ban đại diện cha mẹ học sinh một vài lớp hoạt động chưa đồng bộ, thiếu sự phối hợp chặt chẽ cùng giáo viên chủ nhiệm.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập theo đúng cơ cấu tổ chức và hoạt động của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường rất nhiệt tình, phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong hoạt động giáo dục học sinh và xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Ban đại diện cha mẹ học sinh một vài lớp hoạt động chưa đồng bộ, thiếu sự phối hợp chặt chẽ cùng giáo viên chủ nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2024-2025, thông qua các buổi họp định kỳ, Hiệu trưởng phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh trường vận động các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp sắp xếp thời gian tham gia đồng bộ các hoạt động giáo dục. Đồng thời, Hiệu trưởng thường xuyên nhắc nhở giáo viên chủ nhiệm chủ động hơn trong việc thông tin các hoạt động giáo dục, phản hồi kịp thời kết quả học tập của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Linh Chiểu về kế hoạch chiến lược và các biện pháp để phát triển nhà trường. Hằng tháng, Chi bộ thông qua nghị quyết lãnh đạo các hoạt động giáo dục trong nhà trường, Bí thư Chi bộ tham dự họp giao ban định kỳ và báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tiếp thu chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Linh Trung; có phối hợp với Ủy ban nhân dân 03 Phường (Linh Trung, Linh Tây, Linh Chiểu) để thống nhất về công tác tuyển sinh lớp Một [H1-1.3-02]; [H1-1.1-02]; [H1-4.2-01].

b) Nhà trường chú trọng công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng dân cư tại địa phương về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường qua các cuộc họp cùng cha mẹ học sinh, bảng thông tin nhà trường, cổng thông tin điện tử; thực hiện phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn; vận động cha mẹ học sinh chấp hành Luật Giao thông đường bộ [H9-4.2-01].

c) Thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục, nhà trường được Ban đại diện cha mẹ học sinh, các cá nhân, tổ chức trên tinh thần tự nguyện tài trợ về trang thiết bị phục vụ dạy và học: Ti vi, quạt, bóng đèn, bao rác... Hỗ trợ kinh phí tặng học bổng, tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H5-4.2-01]; [H2-4.2-01]; [H9-4.2-02]; [H1-1.1-03]. Tuy nhiên, nguồn kinh phí tự nguyện từ các cá nhân và Ban đại diện cha mẹ học sinh đóng góp còn ít nên công tác hỗ trợ cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa đạt kết quả như mong muốn.

Mức 2:

a) Đề phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được thực hiện thuận lợi, Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng luôn chủ động trong việc xin ý kiến chỉ đạo từ cấp ủy Đảng, chính quyền phường Linh Trung, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức nhằm đảm bảo tính thống nhất, lãnh đạo xuyên suốt từ cấp trên tạo điều kiện tốt nhất cho nhà trường phát triển [H1-1.3-02]; [H1-1.1-02].

b) Hằng năm, nhà trường tổ chức cho học sinh: thấp hương Nhà truyền thống, viếng nghĩa trang liệt sĩ, thăm hỏi gia đình có công, thăm Gia Đình Nguyễn Văn Triết tại phường Linh Xuân nhằm giáo dục truyền thống lịch sử của địa phương; tham gia các giải thể dục thể thao, các hội thi Aerobic, Nét vẽ xanh do Trung tâm thể dục thể thao, Nhà Thiếu nhi, Nhà văn hóa Thành phố tổ chức [H1-1.1-03].

Mức 3:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển được thực hiện có hiệu quả qua công tác phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân nhằm xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, có văn hóa tại địa phương [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Giữa nhà trường với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể, mạnh thường quân của địa phương có sự phối hợp chặt chẽ. Nhà trường luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực của chính quyền địa phương trong nhiều mặt như: Đảm bảo tốt an ninh trật tự, hoàn thành chỉ tiêu công tác tuyển sinh lớp Một.

3. Điểm yếu

Nguồn kinh phí tự nguyện từ các cá nhân và Ban đại diện cha mẹ học sinh đóng góp còn ít nên công tác hỗ trợ cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa đạt kết quả như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong Đại hội cha mẹ học sinh, Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường, giáo viên chủ nhiệm tiếp tục vận động các nguồn hỗ trợ từ các cá nhân, các tổ chức đồng hành cùng nhà trường hơn nữa, đóng góp thêm CSVC, góp phần thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập theo đúng cơ cấu tổ chức và hoạt động của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường rất nhiệt tình, phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong hoạt động giáo dục học sinh và xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

Giữa nhà trường với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể, mạnh thường quân của địa phương có sự phối hợp chặt chẽ. Nhà trường luôn nhận được

sự hỗ trợ tích cực của chính quyền địa phương trong nhiều mặt như: Đảm bảo tốt an ninh trật tự, hoàn thành chỉ tiêu công tác tuyển sinh lớp Một.

Điểm yếu cơ bản:

Nguồn kinh phí tự nguyện từ các cá nhân và Ban đại diện cha mẹ học sinh đóng góp còn ít nên công tác hỗ trợ cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa đạt kết quả như mong muốn.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết đã triển khai và thực hiện có hiệu quả các nội dung giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường thực hiện tốt công tác giảng dạy, giáo dục nên học sinh có sự phát triển thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ theo mục tiêu giáo dục tiểu học. Học sinh có chiều cao, cân nặng bình thường theo đúng độ tuổi, có khả năng quan sát, ghi nhớ, phán đoán, thích tìm hiểu, học hỏi, khám phá thế giới xung quanh; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, yêu nghề, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng nên việc thực hiện Chương trình giáo dục tiểu học có chất lượng, hiệu quả đạt được ngày càng cao.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*
- b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*
- c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường căn cứ vào kế hoạch công tác giáo dục tiểu học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức để xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể cho từng năm học, học kỳ, tháng, tuần đáp ứng mục tiêu, chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường, đảm bảo các quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, Thông tư 22/2018/TT-BGDĐT thay thế và có hiệu lực ngày 15 tháng 02 năm 2018; thực hiện theo đúng các quy định về chuyên môn được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức triển khai thường xuyên trong năm học [H4-5.1-01]; [H4-5.1-02]; [H1-1.2-06]. Tuy nhiên, trường chưa thực hiện kế hoạch dạy học riêng cho học sinh khuyết tật.

b) Thời khóa biểu có tính ổn định trong cả học kỳ, năm học, chỉ điều chỉnh bổ sung khi có sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức về việc điều chỉnh phân phối chương trình, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa, các hội thi, vui chơi, thể dục thể thao, tham gia các phong trào khác trong kế hoạch giáo dục [H1-1.2-06]; [H1-1.1-03]; [H3-1.8-01]; [H3-5.1-01]; [H1-1.4-06]; [H3-1.8-02]; [H2-1.7-02]; [H9-5.1-01].

c) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, thời khóa biểu theo tình hình thực tế tại đơn vị và gửi lên trình Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức để được xem xét, ký duyệt. Nhà trường tổ chức triển khai kế hoạch này đến toàn

thể đội ngũ và thực hiện xuyên suốt trong năm học theo mục tiêu đã đề ra, thực hiện báo cáo thường xuyên với Phòng Giáo dục và Đào tạo; quá trình thực hiện công tác giáo dục tại trường được sự quản lý chặt chẽ, kiểm tra và đánh giá định kỳ theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Hằng năm, nhờ công tác kiểm tra thường xuyên của cán bộ quản lý, giáo viên tích cực hơn trong công việc nên kết quả giáo dục đáp ứng mục tiêu, chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường đạt hiệu quả cao [H1-1.2-06]; [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01].

Mức 2:

a) Nhà trường luôn cập nhật, căn cứ theo các văn bản quy định hiện hành, dựa vào hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức để xây dựng kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với điều kiện trường, lớp [H4-5.1-01]; [H4-5.1-02]; [H1-1.2-06].

b) Kế hoạch giáo dục sau khi được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt được nhà trường công khai tại bảng thông tin, trong buổi họp Hội đồng sư phạm đầu năm học, Đại hội cha mẹ học sinh, lễ khai giảng và Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức để giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh cùng biết và phối hợp cùng nhà trường thực hiện kế hoạch [H1-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học rõ ràng, cụ thể và công khai. Kế hoạch chuyên môn trong năm học được cụ thể chi tiết thành từng tháng, tuần giúp thực hiện tốt chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo ý kiến chỉ đạo, quy định hướng dẫn thực hiện về chuyên môn. Hằng năm, nhờ công tác kiểm tra thường xuyên của cán bộ quản lý, giáo viên tích cực hơn trong công việc nên kết quả giáo dục đáp ứng mục tiêu, chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Trường chưa thực hiện kế hoạch dạy học riêng cho học sinh khuyết tật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì hiệu quả kế hoạch giáo dục các năm học qua đã đạt được. Đồng thời, năm học 2024-2025, Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm xây dựng cụ thể kế hoạch dạy học riêng cho học sinh khuyết tật.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thực hiện phân công giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn dạy đủ các môn học, đúng chương trình theo kế hoạch giáo dục, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng độ tuổi học sinh theo quy định của bậc học tiểu học để học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và lao động [H1-1.2-06]; [H1-1.1-03]; [H3-1.8-01]; [H3-5.1-01]; [H1-1.4-06]; [H3-1.8-02]; [H2-1.7-02]; [H9-5.1-01].

b) Giáo viên nhà trường vận dụng các phương pháp dạy học: thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, đóng vai, trò chơi, bàn tay nặn bột... qua các kỹ thuật dạy học: khăn phủ bàn, các mảnh ghép, động não, đặt câu hỏi.... Việc vận dụng các phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại có chọn lọc, tổ chức hoạt động dạy học đa dạng đảm bảo mục tiêu theo kế hoạch đầu mỗi năm học, bám sát nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng độ tuổi học sinh và tình hình điều kiện hiện tại của nhà trường [H1-1.2-06]; [H1-1.1-03]; [H3-1.8-01]; [H3-5.1-01]; [H1-1.4-06]; [H3-1.8-02]; [H2-1.7-02]; [H9-5.1-01].

c) Nhà trường nghiêm túc thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016, đánh giá thường xuyên, định kỳ về học tập và năng lực, phẩm chất học sinh để giúp giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo cho học sinh yếu. Hồ sơ đánh giá và tổng hợp kết quả đánh giá cuối mỗi năm học được thực hiện khách quan, đầy đủ, công khai, làm cơ sở báo cáo hiệu quả chất lượng giáo dục của nhà trường về Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức [H3-5.2-01]; [H4-2.4-01]; [H17-2.4-01]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Các tổ chuyên môn có thời khóa biểu hợp lý. Giáo viên hình thành cho các em học sinh các kỹ năng cơ bản: Nghe, nói, đọc, viết, tính toán; dạy tích hợp các nội dung như an toàn giao thông, kỹ năng sống, giáo dục môi trường, giáo dục đạo đức; các tiết học được giáo viên tổ chức hoạt động theo nhóm nhằm giúp các em tham gia học tập tích cực, biết chủ động, sáng tạo, biết hợp tác, tranh luận,

lắng nghe và chấp nhận đúng, sai [H3-5.1-01]; [H1-1.4-06]; [H3-1.8-02]; [H2-1.7-02].

b) Phát hiện và bồi dưỡng những học sinh giỏi, có năng khiếu để các em tự tin tham gia các hội thi; dạy phụ đạo cho học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện tại lớp vào các buổi ra chơi, cuối buổi chiều [H1-1.4-06]; [H3-1.8-02]; [H2-1.7-02].

Mức 3:

Qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, cán bộ quản lý cùng các tổ trưởng rà soát, đánh giá lại các biện pháp, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đã thực hiện. Đồng thời, nhận ra những hạn chế, khó khăn, đề ra các giải pháp khắc phục nhằm từng bước nâng cao chất lượng dạy - học của giáo viên và học sinh. [H3-5.2-01]; [H4-2.4-01]; [H1-1.1-03]. Tuy nhiên, chưa có phương pháp, nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh khuyết tật.

2. Điểm mạnh

Thực hiện phân công giáo viên dạy đủ các môn học, đúng chương trình, phù hợp đối tượng độ tuổi học sinh và tình hình điều kiện hiện tại của nhà trường; thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập; tổng hợp kết quả đánh giá cuối mỗi năm học được thực hiện khách quan, đầy đủ, công khai đạt mục tiêu và hiệu quả cao về chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Chưa có phương pháp, nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh khuyết tật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, Hiệu trưởng khuyến khích giáo viên dạy lớp học tập, tìm hiểu, vận dụng các phương pháp, nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh khuyết tật.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban giám hiệu đã phối hợp cùng các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong trường để chủ động thực hiện và đảm bảo theo kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Hoạt động Đội, văn thể mỹ, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan, giao lưu văn hóa, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, kỹ năng sống... để các em học sinh nhận thấy “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” [H3-5.3-01]; [H9-5.1-01]; [H12-5.3-01]; [H1-1.1-03].

b) Thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh và điều kiện của nhà trường như: Ngày hội đọc sách, hội thi viết đúng viết đẹp, giải Lê Quý Đôn, hùng biện tiếng Anh, hội thi múa hát, cắm hoa, cây cảnh, hội thi thể dục thể thao, vẽ tranh, múa dân vũ, thi nghi thức...; tổ chức các hoạt động lễ hội nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam, Giỗ Quốc tổ Hùng Vương, âm thực xuân...; tổ

chức hỗ trợ tặng quà qua các phong trào: Nụ cười hồng, Nụ cười xuân, Tết Trung thu, tặng học bổng...; tổ chức các hoạt động phong trào thu gom vỏ hộp sữa, kế hoạch nhỏ, quyên góp tập sách, quần áo cũ... Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức cho học sinh tham quan Nhà truyền thống, Bến Nhà Rồng, rèn luyện kỹ năng sống tại Nông trại Happy Farm, Kizd City...[H3-5.3-01]; [H9-5.1-01]; [H12-5.3-01]; [H1-1.1-03].

c) Tất cả học sinh rất thích khi tham gia vào các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa, các chuyên đề kỹ năng sống; nhà trường thực hiện phối hợp chặt chẽ với Công đoàn, Chi đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh..., huy động cán bộ, giáo viên, nhân viên và phân công cụ thể cho từng thành viên phụ trách về công tác tổ chức và thực hiện hoạt động theo đúng kế hoạch [H3-5.3-01]; [H9-5.1-01]; [H12-5.3-01]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp luôn thu hút sự tham gia tích cực của học sinh, tạo ra sân chơi lành mạnh, giúp các em luôn chủ động và sáng tạo qua các hoạt động; trang bị cho các em thêm nhiều kiến thức, nâng cao tinh thần học tập, rèn luyện [H3-5.3-01]; [H9-5.1-01]; [H12-5.3-01]; [H1-1.1-03]. Tuy nhiên, các hoạt động ngoài giờ lên lớp còn rập khuôn về nội dung và hình thức tổ chức qua các năm học.

Mức 3:

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho các em học sinh và thông qua giáo viên khuyến khích các em tham gia các hoạt động do trường tổ chức: Các hội thi, các hoạt động, phong trào, văn thể mỹ tạo sân chơi bổ ích và hướng cho các em phát huy được năng khiếu bản thân [H3-5.3-01]; [H9-5.1-01]; [H12-5.3-01]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa, các chuyên đề kỹ năng sống thu hút đông đảo học sinh tham gia.

3. Điểm yếu

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp còn rập khuôn về nội dung và hình thức tổ chức qua các năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn cùng với giáo viên chủ nhiệm thực hiện đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các chuyên đề kỹ năng sống với nội dung và hình thức phong phú hơn; phân công trách nhiệm cụ thể của Tổng phụ trách Đội với vai trò chính để thực hiện tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, thu hút học sinh tham gia đông và hướng cho các em phát huy được năng khiếu bản thân.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất

98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Linh Trung thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục được phân công hằng năm theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và các văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, của phường Linh Chiểu nhằm đảm bảo thực hiện công tác phổ cập giáo dục đúng độ tuổi; thường xuyên vận động các cá nhân, đoàn thể, nhà tài trợ của trường chung sức với các hình thức: Tặng áo quần đồng phục, sách giáo khoa, dụng cụ học tập và tiền đóng các khoản quy định, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán... giúp các em học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn yên tâm đến trường nên không có tình trạng bỏ học, góp phần ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương; chỉ đạo và thực hiện phụ đạo học sinh yếu để giảm học sinh lưu ban [H4-1.5-01]; [H3-5.4.01].

b) Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền, Hội đồng Giáo dục phường Linh Chiểu, phường Linh Tây, phường Trường Thọ thực hiện công tác tuyển sinh lớp Một theo phân bổ theo chỉ tiêu từ Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, nhận giấy giới thiệu nhập học từ Ủy ban nhân dân Phường nên tỷ lệ trẻ em 06 tuổi vào lớp Một đạt 100% trong địa bàn tuyển sinh của trường [H1-4.2-01].

c) Thực hiện quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học được phân công từ Hội đồng Giáo dục phường Linh Trung tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Số liệu hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học được lưu trữ đầy đủ; cập nhật đầy đủ số liệu hồ sơ phổ cập giáo dục của nhà trường [H4-1.5-01]; [H3-5.4.01]; [H3-5.4-02]; [H1-1.1-03]. Tuy nhiên, việc thực hiện các số liệu báo cáo chưa kịp thời.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường (phường Linh Chiểu, phường Linh Tây, phường Linh Trung) tỷ lệ trẻ 06 tuổi được huy động vào lớp Một đạt 100% [H4-1.5-01]; [H3-5.4.01]; [H3-5.4-02].

Mức 3:

Trẻ trong độ tuổi được huy động vào lớp Một tại địa bàn tuyển sinh của trường ra đăng ký đầy đủ theo danh sách phân bổ của Hội đồng Giáo dục Thành phố Thủ Đức, đạt tỷ lệ 100% [H4-1.5-01]; [H3-5.4.01]; [H3-5.4-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường hỗ trợ chặt chẽ cùng địa phương đảm bảo thực hiện phổ cập giáo dục đúng độ tuổi, đạt tỷ lệ cao trong địa bàn tuyển sinh của trường. Phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh tạo điều kiện để các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn yên tâm đến trường góp phần ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện các số liệu báo cáo chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, Hiệu trưởng phân công nhân viên Văn thư - Học vụ báo cáo kịp thời tình hình tuyển sinh lớp Một theo các giai đoạn, cập nhật thông tin học sinh; phân công nhân viên Công nghệ thông tin thực hiện các số liệu báo cáo trong cơ sở dữ liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo đúng thời gian quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường chú trọng công tác phụ đạo đối với học sinh chưa đạt yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng. Kết quả học tập và rèn luyện thực tế của học sinh nhà trường được đánh giá khách quan, đúng năng lực, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 98,85% [H4-1.5-01]; [H1-1.1-03]; [H3-5.2-01]; [H3-5.5-01].

b) Học sinh các lớp 5 được đánh giá tích cực trong năng lực học tập, chăm chỉ rèn luyện phẩm chất đạo đức, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H4-1.5-01]; [H1-1.1-03]; [H3-5.2-01].

c) Năm học 2023-2024, tỷ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học là 100% [H4-1.5-01]; [H1-1.1-03]; [H3-5.2-01].

Mức 2:

a) Từ bảng mô tả số liệu học sinh hoàn thành chương trình lớp học của trường trong 05 năm học vừa qua cho thấy: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua đạt 98,85% trở lên [H4-1.5-01]; [H1-1.1-03]; [H3-5.2-01]; [H3-5.5-01].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H4-1.5-01]; [H1-1.1-03]; [H3-5.2-01].

Mức 3:

a) Học sinh có thái độ học tập tốt, có thành tích học tập khá tốt, đạt tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 98,85% trong 05 năm gần đây [H4-1.5-01]; [H1-1.1-03]; [H3-5.2-01]; [H3-5.5-01]. Tuy nhiên, vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học nên hiệu suất đào tạo của trường chưa cao.

b) Học sinh lớp Năm chăm chỉ rèn luyện, đạt yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng trở lên, đạt tỷ lệ 100% hoàn thành chương trình tiểu học qua các năm học [H4-1.5-01]; [H1-1.1-03]; [H3-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chú trọng công tác phụ đạo đối với học sinh chưa đạt yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng. Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững, ổn định qua nhiều năm. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học được đảm bảo.

3. Điểm yếu

Vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học nên hiệu suất đào tạo của trường chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tiếp theo, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên dạy lớp tiếp tục duy trì kết quả chất lượng giáo dục, giữ vững tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình

tiểu học đã đạt được; đồng thời, phân công giáo viên chủ nhiệm đặc biệt quan tâm phụ đạo học sinh yếu, phấn đấu nâng cao công tác giáo dục để đạt kết quả cao hơn nữa.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học rõ ràng, cụ thể và công khai. Kế hoạch chuyên môn trong năm học được cụ thể chi tiết thành từng tháng, tuần giúp thực hiện tốt chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo ý kiến chỉ đạo, quy định hướng dẫn thực hiện về chuyên môn. Hằng năm, nhờ công tác kiểm tra thường xuyên của cán bộ quản lý, giáo viên tích cực hơn trong công việc nên kết quả giáo dục đáp ứng mục tiêu, chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường đạt hiệu quả cao.

Thực hiện phân công giáo viên dạy đủ các môn học, đúng chương trình, phù hợp đối tượng độ tuổi học sinh và tình hình điều kiện hiện tại của nhà trường; thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập; tổng hợp kết quả đánh giá cuối mỗi năm học được thực hiện khách quan, đầy đủ, công khai đạt mục tiêu và hiệu quả cao về chất lượng giáo dục.

Nhà trường hỗ trợ chặt chẽ cùng địa phương đảm bảo thực hiện phổ cập giáo dục đúng độ tuổi, đạt tỷ lệ cao trong địa bàn tuyển sinh của trường. Phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh tạo điều kiện để các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn yên tâm đến trường góp phần ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương.

Nhà trường chú trọng công tác phụ đạo đối với học sinh chưa đạt yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng. Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững, ổn định qua nhiều năm. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học được đảm bảo.

Điểm yếu cơ bản:

Trường chưa thực hiện kế hoạch dạy học riêng cho học sinh khuyết tật.

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp còn rập khuôn về nội dung và hình thức tổ chức qua các năm học.

Việc thực hiện các số liệu báo cáo chưa kịp thời.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 05/05.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/05.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết tự đánh giá số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3 như sau:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 1: 27/27 - Tỉ lệ: 100%;
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 2: 13/27 - Tỉ lệ: 48,1%;
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 3: 3/19 - Tỉ lệ: 15,8%;
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí không đạt Mức 3: 16/19 - Tỉ lệ: 84,2%;
- Mức đánh giá của Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết: Mức 1;

Nhà trường kính mong các cơ quan chủ quản, chính quyền địa phương cùng các tổ chức, đoàn thể đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của trường ngày càng hoàn thiện và đạt hiệu quả hơn./.

Thành phố Thủ Đức, ngày 04 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Hải Đăng

